

Số: **19** /2021/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **30** tháng **7** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về việc quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải
trung chuyển hành khách trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại: Tờ trình 48/SGTVT-TTr ngày 23 tháng 6 năm 2021 và Văn bản số 2063/SGTVT-QLVT ngày 22

tháng 7 năm 2021; Báo cáo thẩm định số 108/BC-STP ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định có sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ XE Ô TÔ VẬN TẢI TRUNG CHUYỂN HÀNH KHÁCH

Điều 3. Quy định đối với xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách

1. Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách là xe ô tô chở người từ 16 chỗ trở xuống (kể cả người lái xe) thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định được sử dụng để đón, trả khách đi các tuyến vận tải khách cố định của đơn vị đến bến xe khách hoặc điểm dừng đón, trả khách của tuyến cố định trên địa bàn thành phố Hải Phòng; đảm bảo tuân thủ đúng các quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ và được Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép hoạt động.

2. Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách phải lắp thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Điều 12 Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

3. Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách hoạt động phải tuân thủ các quy định về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn

của hệ thống báo hiệu đường bộ và hướng dẫn của lực lượng làm nhiệm vụ chỉ huy điều khiển giao thông.

4. Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách phải được niêm yết đầy đủ các thông tin trên xe theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 và Điều 21 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020.

5. Quy định về phù hiệu

a) Xe ô tô sử dụng để vận tải trung chuyển hành khách phải có phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” theo mẫu quy định của Bộ Giao thông vận tải và được dán cố định phía bên phải mặt trong kính trước của xe.

b) Phù hiệu cấp cho xe trung chuyển có giá trị 07 năm hoặc theo đề nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải (thời gian đề nghị trong khoảng từ 01 năm đến 07 năm) và không quá niên hạn sử dụng của phương tiện.

6. Xe được cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” không được hoạt động kinh doanh vận tải theo quy định tại khoản 10 Điều 26 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách được Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” chỉ được sử dụng để vận chuyển hành khách đi các tuyến cố định của đơn vị đến bến xe khách, điểm dừng đón, trả khách trên tuyến thuộc địa bàn thành phố Hải Phòng theo phương án kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải Hải Phòng.

2. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định có nhu cầu sử dụng phương tiện xe trung chuyển để hoạt động vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn các tỉnh, thành phố khác thì thực hiện theo Quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố mà doanh nghiệp, hợp tác xã có nhu cầu hoạt động ban hành.

Điều 5. Thời gian hoạt động

1. Xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách được phép hoạt động trung chuyển hành khách trên địa bàn trong phạm vi quy định 24/24 giờ, nhưng phải đảm bảo phù hợp với thời gian đi và đến theo phương án, biểu đồ hoạt động của phương tiện vận tải tuyến cố định mà doanh nghiệp, hợp tác xã đã đăng ký với cơ quan quản lý tuyến và niêm yết tại bến xe.

2. Đối với các tuyến đường, cầu có đặt biển báo hiệu quy định hạn chế xe khách theo trọng tải và thời gian ghi trên biển báo vào các giờ cao điểm để tránh gây ùn tắc giao thông thì các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách phải chấp hành nghiêm quy định của hệ thống biển báo hiệu.

Chương III

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA XE Ô TÔ VẬN TẢI TRUNG CHUYỂN HÀNH KHÁCH

Điều 6. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách

1. Xây dựng phương án tổ chức hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách và đăng ký với Sở Giao thông vận tải trước khi đưa phương tiện vào hoạt động và đề nghị cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN”. Phương án hoạt động *(theo mẫu tại phụ lục kèm theo Quyết định này)* phải đảm bảo các nội dung về số lượng và thông tin của phương tiện, phạm vi tuyến đường, thời gian hoạt động, vị trí điểm dừng đỗ đón trả khách, các cam kết trong việc chấp hành quy định về hoạt động đối với xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách.

2. Trước khi đưa xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách vào phục vụ hành khách, doanh nghiệp, hợp tác xã phải đăng ký với bến xe về số lượng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách để được kiểm tra, quản lý trong suốt thời gian phục vụ xe ra, vào bến để đón, trả khách.

3. Đảm bảo tuân thủ đúng các quy định tại khoản 9 Điều 3, khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 và Điều 21, khoản 10 Điều 26 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Điều 7. Đối với đơn vị quản lý và khai thác bến xe khách

1. Sắp xếp, bố trí và quy định vị trí để xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách dừng, đỗ, ra vào bến xe thuận tiện đón, trả hành khách đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trong phạm vi bến xe quản lý.

2. Phối hợp với các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải trong việc niêm yết thông tin của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách hoạt động tại bến xe thuộc phạm vi quản lý.

3. Theo dõi hoạt động của các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách, báo cáo Sở Giao thông vận tải các trường hợp xe trung chuyển vi phạm quy định để xem xét xử lý.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách tại bến xe khi có yêu cầu của cơ quan quản lý.

Điều 8. Vi phạm và xử lý vi phạm của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách

Doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách vi phạm quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 và quy định tại Quyết định này thì bị xử lý theo quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 10, 11,

Điều 28 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Giao thông vận tải

1. Tổ chức quản lý và cấp phù hiệu “XE TRUNG CHUYỂN” theo quy định cho các xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định trên địa bàn thành phố.

2. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh quy định này nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

3. Phối hợp với Công an thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong công tác quản lý hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn thành phố.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe trung chuyển theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 10. Công an thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong công tác giữ gìn bảo đảm trật tự an toàn giao thông liên quan đến hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách.

2. Chỉ đạo các lực lượng chức năng xử lý nghiêm các trường hợp lái xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách vi phạm trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn thành phố; gửi danh sách xe trung chuyển bị xử lý vi phạm về Sở Giao thông vận tải để xem xét thu hồi phù hiệu và xử lý đơn vị có liên quan theo quy định.

3. Tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe ô tô trung chuyển theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 11. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố trong công tác quản lý hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách thuộc địa bàn quản lý.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến những quy định về công tác quản lý hoạt động xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Giám đốc các

đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, đơn vị quản lý khai thác bến xe khách hoạt động trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- Sở Giao thông vận tải các địa phương;
- TTTU; TTHĐND TP;
- Ủy ban MTTQVNTP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Đài PTTHHP, Báo HP;
- Các PCVP UBNDTP;
- Các CV VPUBNDTP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số **19**/2021/QĐ-UBND ngày **30** tháng **7** năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TÊN ĐƠN VỊ VẬN TẢI**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

PHƯƠNG ÁN**HOẠT ĐỘNG CỦA XE TRUNG CHUYỂN HÀNH KHÁCH****1. Thông tin xe trung chuyển**

TT	Biển kiểm soát	Trọng tải	Nhãn hiệu	Năm SX	Ghi chú

2. Hoạt động trung chuyển hành khách đối với các tuyến vận tải khách cố định sau:

2.1 Tuyến hoạt động: (1).....

Bến xe đón trả khách: (2).....

Giờ xuất bến xe tuyến cố định tại bến xe (2)..... lúc: giờ..... phút

Các khu vực, điểm dừng đón trả khách của xe trung chuyển:

.....

2.2 Tuyến hoạt động: (1).....

Bến xe đón trả khách: (2).....

Giờ xuất bến xe tuyến cố định tại bến xe (2)..... lúc: giờ..... phút

Các khu vực, điểm dừng đón trả khách của xe trung chuyển:

.....

2.3 Tuyến hoạt động: (1).....

Bến xe đón trả khách: (2).....

Giờ xuất bến xe tuyến cố định tại bến xe (2)..... lúc: giờ..... phút

Các khu vực, điểm dừng đón trả khách của xe trung chuyển:

.....

(Tên đơn vị vận tải) Cam kết thực hiện nghiêm các quy định về kinh doanh vận tải và phương án đã đăng ký./.

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu)

Hướng dẫn:

(1) Ghi tên tuyến hoạt động của xe cố định

(2) Ghi tên bến xe trên địa bàn